

Bản án số: 42/2022/HS- PT

Ngày: 18/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Ông Vương Hồng Giang;

2. Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12/4/2022 và ngày 18/4/2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2022/TLPT-HS ngày 11/01/2022 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 114/2021/HS-ST ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Cao Đức M**, sinh ngày 15/5/1997, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm LC, xã DĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12; Con ông Cao Văn M1, sinh năm 1971; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 0033090 ngày 20/9/2019 của Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt hành chính 2.500.000 đồng đối với Cao Đức M về hành vi cố ý gây thương tích; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến 08/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo M (do bị cáo mời): Bà Nguyễn Thị Ngọc A và ông Phạm Trung K, là các Luật sư thuộc Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Kan và Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (Bà Nguyễn Thị Ngọc A có mặt ngày 12/4/2022, vắng mặt ngày 18/4/2022; Ông K vắng mặt cả 2 ngày)

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:* Anh Lương Khánh L, sinh năm 1998; Nơi công tác: Công an xã DĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

* Những người làm chứng:

1. Anh Nhâm Văn N, sinh năm 1980; Trú tại: Xóm Đ, xã DĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã DĐ, huyện Phú Lương (có mặt)

2. Anh Mông Đình H1, sinh năm 1989; chức vụ tác: Phó Trưởng Công an xã DĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.(Có mặt).

3. Ông Vi Văn T3, sinh năm 1962; Trú tại: Xóm LN, xã DĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

4. Anh Hà Trọng L2, sinh năm 1991; Trú tại: Xóm LĐ, xã DĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; chức vụ; Thôn Đội trưởng xóm LC, xã DĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt)

5. Anh Cao Văn M1, sinh năm 1971; Trú tại: Xóm LC, xã DĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.(Có mặt)

6. Anh Nông Văn H3, sinh năm 1971; Trú tại: Xóm LN, xã DĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt).

7. Anh Nhâm Văn G, sinh năm 1986; Trú tại: Xóm LN, xã DĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Công an viên Xóm LN xã DĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương, về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai, khoáng sản trên địa bàn huyện. Ngày 02/5/2021 UBND xã DĐ, huyện Phú Lương ban hành Quyết định số 69/QĐ-UBND và Kế hoạch số 38/KH-UBND thành lập tổ công tác kiểm tra việc sử dụng đất, khai thác vận chuyển tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản và xây dựng công trình trái phép trên địa bàn xã. Thành viên tổ công tác gồm lãnh đạo UBND xã, công chức Tư pháp, công chức Địa chính, Công an xã và trưởng các xóm trên địa bàn xã do ông Nhâm Văn N- Phó Chủ tịch UBND xã làm tổ trưởng. Thời gian thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác từ ngày 02/5/2021 đến 31/12/2021.

Khoảng 17 giờ ngày 03/5/2021 tổ công tác gồm ông Nhâm Văn N làm tổ trưởng cùng ông Nguyễn Duyên C, cán bộ địa chính, ông Mông Đình H1, ông Lương Khánh L là cán bộ Công an xã; ông Vi Văn T3, ông Lương Anh T4 là trưởng xóm và công an viên xóm Làng Ngòi kiểm tra tại địa bàn xóm Làng Ngòi. Khi tổ công tác đến hộ gia đình anh Nông Văn H3 đã phát hiện gia đình anh H3 đang có hành vi san gạt đất tại thửa 479, tờ bản đồ số 82 chưa được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tại hiện trường, M đang dùng máy xúc múc đất đổ lên xe ô tô BKS20C-097.08 do anh Cao Văn M1 là bố đẻ của M điều khiển. Khi thấy tổ công tác đến anh M1 đổ đất trên xuống nền đất đang san gạt. Tổ công tác yêu cầu M, M1 dừng công việc và mời vào nhà ông H3 để làm rõ việc san gạt và vận chuyển đất. Tổ công tác mời thêm ông Vi Văn T3- Trưởng xóm Làng Ngòi, anh Nhâm Văn G- Công an viên và anh Nông Vĩnh Ng - Thôn

đội trưởng Làng Ngòi, anh Hà Trọng L2, Nông Văn Kh là công an viên và thôn đội trưởng xóm Làng Chảo tham gia tổ công tác. Anh Nguyễn Duyên C giới thiệu các thành viên tổ công tác và lập biên bản kiểm tra hiện trạng việc anh H3 thuê máy san gạt và vận chuyển đất đồng thời yêu cầu anh M1 và M xuất trình giấy tờ xe ô tô và máy gạt và yêu cầu không được di chuyển ô tô, máy gạt ra khỏi hiện trường. Trong quá trình làm việc thì anh M1 và M không hợp tác mà tự ý để lại phương tiện và ra về. Tổ công tác đã nhiều lần điện thoại cho anh M1 và M ra làm việc nhưng anh M1 và M không ra. UBND xã đã quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm là máy xúc và xe ô tô BKS 20C-097.08 theo quy định có sự chứng kiến của anh Nông Văn H3. Tổ công tác lập biên bản niêm phong phương tiện và giao cho anh Lương Khánh L, Nhâm Văn G, Nông Vĩnh Ng, Nông Văn Kh, Hà Trọng L2 là lực lượng Công an, Quân sự xã ĐĐ trông coi, quản lý không cho anh M1 và M di chuyển phương tiện khỏi địa bàn.

Hồi 23 giờ 30 phút cùng ngày Cao Đức M đi đến nơi đổ máy mức tại bãi đất nhà anh H3 với mục đích di chuyển xe máy xúc về nhà. Khi đến nơi thấy máy mức bị niêm phong, M lấy chìa khóa rạch đứt niêm phong vào ca bin nổ máy điều khiển máy mức về nhà. Lúc này anh H3 phát hiện có nói với M là máy đã bị niêm phong, không di chuyển được nhưng M không nghe và vẫn điều khiển máy mức về nhà. Anh Nông Vĩnh Ng và anh Nhâm Văn G yêu cầu M không được di chuyển máy mức nhưng M vẫn điều khiển máy mức về nhà. Anh Ng và anh G đã điện báo cho anh L, anh H1 và các thành viên khác việc M tự ý di chuyển máy mức về nhà và cùng anh T4, anh H2 đuổi theo xe. Nhận được tin báo anh L, anh H1 mặc đúng trang phục đi xe máy ra nơi xảy ra sự việc. Khi phát hiện ra máy mức của M đang đi về phía mình anh L đã dựng xe chắn ngang đường với mục đích buộc M phải dừng xe. Khi M dừng xe anh L và anh H1 vận động giải thích cho M đưa xe về vị trí cũ nhưng M không nghe và du xe máy của anh L và anh H1 ra rìa đường. Tiếp tục vận động nhưng M nói không vi phạm gì nên không làm việc rồi lên xe và nói “chết người đấy” và tiếp tục di chuyển xe máy mức. Lúc này anh L và anh G đang đứng sát cạnh đầu xe và do bị bất ngờ nên không tránh kịp nên phần má lớp trước bánh xe bên trái va M vào cẳng chân anh L làm anh L và anh G ngã ra rìa đường. M tiếp tục điều khiển xe máy xúc về nhà. Thấy vậy tổ công tác truy đuổi M đến bãi đất trống gần nhà M thì M mới dừng xe lại. Tổ công tác yêu cầu M về UBND xã làm việc nhưng M không chấp hành và có thái độ chống đối. Tổ công tác không chế nhưng M vẫn không chấp hành. Lúc này bố, mẹ M ra thì M kêu tức ngực, khó thở nên bố mẹ M đưa M ra Trung tâm Y tế huyện Phú Lương khám nhưng không phát hiện dấu vết gì tác động vào cơ thể.

Đối với anh Lương Khánh L sau khi bị thương được đưa đến Trung tâm Y tế huyện Phú Lương điều trị. Tại giấy chứng nhận thương tích của Trung tâm Y tế huyện Phú Lương xác định: Khủy tay phải và mặt ngoài cẳng tay phải có vết sây sát ngoài da. Mặt ngoài gối trái và cẳng chân trái có nhiều vết xước da. Tại bản kết luận giám định số 333/TgT ngày 11/5/2021 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Nguyên tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04%.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 114/2021/HS-ST ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Cao Đức M phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Áp dụng: khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Đức M 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt (được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến ngày 08/9/2021).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 07/12/2021, bị cáo Cao Đức M kháng cáo kêu oan; Đề nghị hủy án sơ thẩm để xem xét giải quyết lại vụ án theo trình tự sơ thẩm; Tại phiên tòa ngày 12/4/2022, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; Ngày 18/4/2022, Hội đồng xét xử quay trở lại xét hỏi và tranh luận, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và xác định: Bị cáo do chưa nhận thức đầy đủ các quy định của pháp luật nên cho rằng bị cáo bị oan, không phạm tội. Sau khi nghe tranh luận tại phiên tòa ngày 12/4/2022. Trong thời gian suy nghĩ, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và có lời xin lỗi đến tổ công tác. Do vậy, đề nghị hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng đối với bị cáo: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 3 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong hạn luật định là hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa ngày 12/4/2022, bị cáo mời luật sư bào chữa cho bị cáo nhưng đến phiên tòa ngày 18/4/2022. Khi Hội đồng xét xử quay trở lại xét hỏi và tranh luận, bị cáo không yêu cầu luật sư bào chữa và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo kêu oan, Tại phiên tòa ngày 12/4/2022, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ngày 18/4/2022, khi Hội đồng xét xử quay trở lại xét hỏi và tranh luận, bị cáo đã thành khẩn nhận tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của anh L, anh H1, anh N, anh C, ông T2, anh H4, anh H2, anh G đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Chiều ngày 3/5/2021, Tổ công tác của UBND xã DD, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (được thành lập theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền của nhà nước và thực hiện theo kế hoạch đã ban hành) đến nhà ông Nông Văn H3 (trú tại xóm Làng Ngòi, xã DD, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên) để kiểm tra việc san lấp, vận chuyển đất. Khi tổ công tác đến nhà ông H3, anh Nguyễn Duyên C là cán bộ địa chính xã đã giới thiệu rõ thành phần của tổ công tác. Khi tổ công tác đã yêu cầu bị cáo xét trình giấy tờ xe thì bị cáo tự ý bỏ về. Sau đó, tổ công tác niêm phong xe và giao cho lực lượng công an và quân sự xã trông coi quản lý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đã quay trở lại vị trí xe máy mức rồi tự ý dùng chìa khóa xe rạch đứt niêm phong để điều khiển xe về nhà. Khi anh L và anh H1 là các công an viên (mặc đúng trang phục ngành công an theo quy định) đứng ở phía đầu xe yêu cầu bị cáo dừng xe để đưa xe về vị trí đã niêm phong thì bị cáo không chấp hành tiếp tục điều khiển xe di chuyển, do bị bất ngờ nên phần má lốp trước bánh xe bên trái va vào cẳng chân anh L làm anh L và anh G ngã ra cạnh đường. M tiếp tục điều khiển xe về nhà thì bị Tổ công tác truy đuổi đến bãi đất trống gần nhà M thì bị cáo mới dừng xe. Tổ công tác yêu cầu M về UBND xã làm việc nhưng M không chấp hành và có thái độ chống đối. Tổ công tác khống chế nhưng M vẫn không chấp hành. Lúc này bố, mẹ M ra thì M kêu tức ngực, khó thở nên bố mẹ M đưa M ra Trung tâm Y tế huyện Phú Lương khám nhưng không phát hiện dấu vết gì tác động vào cơ thể.

Đối với anh Lương Khánh L sau khi bị thương được đưa đến Trung tâm Y tế huyện Phú Lương điều trị. Tại bản kết luận giám định số 333/TgT ngày 11/5/2021 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh L là 04%.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Cao Đức M về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm án của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo do chưa nhận thức đầy đủ các quy định của pháp luật nên cho rằng bị cáo bị oan, không phạm tội. Sau khi nghe tranh luận, quay trở lại xét hỏi, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và có lời xin lỗi đến tổ công tác do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Xét toàn diện vụ án thấy có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo theo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người đã nhận ra lỗi lầm của mình và có thái độ ăn năn hối cải.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Đức M, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 114/2021/HS-ST ngày 01/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Đức M 3 (ba) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 24/6/2021 đến ngày 08/9/2021).

2/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: bị cáo Cao Đức M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở tư pháp T. Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Phú Bình;
- VKSND huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Trần Khánh Hồng